

# SAFETY JOGGER

## INDUSTRIAL

Trung bình

## X2020P S3

Giày an toàn th#p đ# s# d#ng hàng ngày, c# đ#n

The Safety Jogger X2020P low-cut safety shoes offer superior protection with features like SR slip resistance, steel toecap, antistatic properties, and water resistance, while ensuring comfort and versatility across various industries.

Những vật liệu cao cấp hơn	Da lộn, Dệt may
lớp lót bên trong	Lưới thép
giường đế chân	đế xốp SJ
để giữa	Thép
để ngoài	PU
Đừng đầu	Thép
Loại	S3 / SRC
Phạm vi kích thước	EU 35-47 / UK 3.0-12.0 / US 3.0-13.0 JPN 21.5-31 / KOR 230-310
trọng lượng thép	0.638 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2011



10A



### S3

Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi trường có độ ẩm cao và nơi có dầu hoặc hydrocarbon. Những đôi giày này cũng bảo vệ chống lại nguy cơ thủng đế và nghiền nát bàn chân.



### M#t trên ch#ng n##c (WRU)

Ngăn chặn sự xâm nhập của nước nếu không tiếp xúc lâu dài với một lượng lớn.



### ch#ng tĩnh điện

Giày chống tĩnh điện ngăn chặn sự phát triển của điện tích tĩnh và đảm bảo rằng chúng được thải ra một cách hiệu quả. Điện trở âm lượng giữa 100 KiloOhm và 1 GigaOhm



### SRC

Đế chống trượt là một trong những tính năng quan trọng nhất của giày an toàn và giày bảo hộ lao động. Đế chống trượt SRC vượt qua cả bài kiểm tra trượt SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gỗ.



### mũi thép

Giá đỡ bằng kim loại chắc chắn để bảo vệ chân người đeo khỏi các vật thể lăn hoặc rơi.



### đ# giữa b#ng thép

Đế giữa bằng thép chống đâm thủng được làm bằng thép không gỉ hoặc thép phủ và ngăn các vật sắc nhọn xâm nhập từ đế ngoài.

SAFETY JOGGER  
WORKS

Solutions for every workplace

INDUSTRIAL PROFESSIONAL TACTICAL TIGER GRIP

ENGINEERED  
IN EUROPE

www.safetyjogger.com

## Công nghiệp:

lĩnh vực ô tô, Xây dựng, Thực phẩm & Đồ uống, hậu cần, Ngành công nghiệp

## Môi trường:

môi trường khô, bề mặt không bằng phẳng, môi trường ẩm ướt

## Các tính năng dẫn ba số trị:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
<b>Nhóm vật liệu cao cấp</b>	<b>Đa lớp, Dệt may</b>		
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	11.7	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	101.6	? 15
<b>Lớp lót bên trong</b>	<b>Lớp thép</b>		
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	86.9	? 2
lót: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	865.4	? 20
<b>Giày chống trượt</b>	<b>Chỉ số SJ</b>		
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
<b>Đế ngoài</b>	<b>PU</b>		
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	186.2	? 150
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: gót chân	ma sát	0.39	? 0.28
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: Phẳng	ma sát	0.34	? 0.32
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: gót chân	ma sát	0.15	? 0.13
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: phẳng	ma sát	0.18	? 0.18
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	417	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	N/A	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	36	? 20
<b>Đệm đỡ</b>	<b>Thép</b>		
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 200J)	mm	14.0	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	14.0	? 14

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.